



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TOÀN CẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Đã được soát xét

02 Huỳnh Khuong Ninh St., Da Kao Ward, District 1, HCMC
Tel : (84-8) 3910 5401
Fax : (84-8) 3910 5402
Email : vietland@vietlandaudit.com.vn
Website : www.vietlandaudit.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TOÀN CẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Đã được soát xét



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2012 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính về 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 932/UBCK-GP ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

• **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
	Tổng Cộng	3.500.000	100	35.000.000.000

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

Điện thoại : (84 – 08) 405 0333

Fax : (84 – 08) 405 0111

Mã số thuế : 0305453780

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng Giám đốc	22/06/2010	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	22/06/2010	
Ông Trần Quang Đông	Kế toán Trưởng	01/04/2008	
Bà Nguyễn Thị Cảnh	Phụ trách kế toán		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 29).

SỰ KIỆN SAU NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2012

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THẾ NHIÊN – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2012, được lập ngày 28 tháng 9 năm 2012, từ trang 6 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

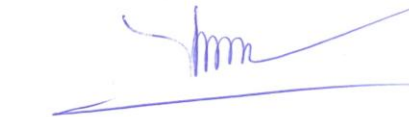
Ý kiến về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012



VÔ THỊ THU HƯƠNG - Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0454/KTV



NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0787/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.795.051.764	91.405.113.640
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.265.695.494	24.600.915.142
Tiền	111		27.265.695.494	24.600.915.142
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.992.990.888	66.440.573.116
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	55.932.906.290	65.672.495.928
2. Trả trước cho người bán	132		67.608.000	67.608.000
3. Các khoản phải thu khác	133	V.3	1.533.039.140	1.241.031.729
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134		(540.562.542)	(540.562.542)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.536.365.382	363.625.382
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	143.000.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	10.393.365.382	363.625.382
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.975.864.648	5.403.709.607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.225.824.379	4.613.999.341
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	3.124.018.088	3.436.429.024
Nguyên giá	222		5.613.161.151	5.613.161.151
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.489.143.063)	(2.176.732.127)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.101.806.291	1.177.570.317
Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(413.474.229)	(337.710.203)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		750.040.269	789.710.266
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	242.924.385	302.905.185
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.9	507.115.884	486.805.081
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		99.770.916.412	96.808.823.247

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		68.228.605.577	67.011.571.904
I. Nợ ngắn hạn	310		68.228.605.577	67.011.571.904
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	42.720.375.000	39.622.000.000
2. Phải trả người bán	312		10.800.000	10.800.000
3. Người mua trả tiền trước	313		1.920.361.235	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	375.695.513	312.363.460
5. Phải trả người lao động	315		5.739.816	-
6. Chi phí phải trả	316		190.163.258	212.163.258
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.12	10.066.206.115	219.424.127
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.13	699.083.675	672.479.658
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	V.14	12.240.180.965	25.962.341.401
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		31.542.310.835	29.797.251.343
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	31.542.310.835	29.797.251.343
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	420		(3.457.689.165)	(5.202.748.658)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		99.770.916.412	96.808.823.247

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2012	Số dư 01/01/2012
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Chứng khoán lưu ký	006		822.920.912.836	1.786.679.590.703
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		67.062.836	35.240.703
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>	009		67.062.836	35.240.703
<i>Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác</i>	011		-	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		15.000.000.000	116.214.000.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước</i>	014		15.000.000.000	116.214.000.000
Chứng khoán cầm cố	017		428.680.000.000	1.663.780.350.000
<i>Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký</i>	018		-	-
<i>Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước</i>	019		428.680.000.000	1.663.780.350.000
Chứng khoán chờ thanh toán	027		379.173.850.000	6.650.000.000
<i>Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước</i>	029		379.173.850.000	6.650.000.000

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012



NGUYỄN THẾ NHIÊN

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH

Phụ trách kế toán

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2012

Mẫu B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
1 Doanh thu	01	VI.1	10.234.874.339	8.626.707.271
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.119.535.827	718.198.367
- Doanh thu khác	01.9		8.115.338.512	7.908.508.904
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		10.234.874.339	8.626.707.271
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	4.477.342.905	4.877.118.590
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		5.757.531.434	3.749.588.681
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	4.012.471.941	3.465.399.074
10 Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.745.059.493	284.189.607
11 Thu nhập khác	31		-	-
12 Chi phí khác	32		-	-
13 Lợi nhuận (lỗ) khác	40		-	-
14 Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		1.745.059.493	284.189.607
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 Thu nhập/ (Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.745.059.493	284.189.607
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	499	81

Hà Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012

NGUYỄN THẾ NHIÊN
Tổng Giám đốcNGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2012

Mẫu B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.745.059.493	284.189.607
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		388.174.962	377.556.486
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(175.371.062)	(107.907.694)
- Chi phí lãi vay	06		3.506.109.940	3.498.991.785
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.463.973.333	4.052.830.184
- Tăng các khoản phải thu	09		(602.468.576)	(33.131.595.644)
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.881.341.327)	(35.880.504.253)
- Tăng chi phí trả trước	12		(83.019.200)	(51.922.410)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.506.109.940)	(2.892.610.674)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(608.965.710)	(67.903.802.797)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(641.569.224)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7.800.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	15.790.000.000
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27		175.371.062	107.907.694
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		175.371.062	7.456.338.470
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.200.000.000	75.860.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(101.625.000)	(38.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.098.375.000	36.960.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.664.780.352	(23.487.464.327)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		24.600.915.142	24.418.744.664
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	27.265.695.494	931.280.337

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012



NGUYỄN THẾ NHIÊN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- 3. Ngành, nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán
- 4. Nhân viên**
Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2012 là 20 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH , ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

- 1. Niên độ kế toán**
Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 thuộc năm tài chính thứ 5 của Công ty.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06-08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSC và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí trang trí nội thất và chi phí sửa chữa văn phòng.

Chi phí trang trí nội thất

Chi phí trang trí nội thất văn phòng phát sinh khi Công ty di dời địa điểm kinh doanh chuyển sang trụ sở mới từ cuối năm 2009 được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 4 năm.

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu mỗi giới mua và bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu tiền lãi ngân hàng, lãi cổ tức được ghi nhận theo thông báo của bên còn lại;

Doanh thu tiền lãi hỗ trợ mua bán chứng khoán căn cứ vào hợp đồng với nhà đầu tư.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	<u>Số dư 30/6/2012</u>	<u>Số dư 01/01/2012</u>
Tiền mặt	5.529.527	3.670.545
Tiền gửi ngân hàng	27.260.165.967	12.799.577.967
Cộng	27.265.695.494	24.600.915.142

2. Phải thu khách hàng

Tạ Duy Toàn	10.055.974.571	10.055.974.571
Mai Chi Mai	4.098.626.746	8.811.849.812
Nguyễn Thị Kim Sương	2.993.255.527	19.047.065.454
Võ Ngọc Bảo Trân	6.582.743.790	6.776.195.822
Nguyễn Thị Kế	3.871.723.481	3.871.723.481
Lê Anh Tuấn	2.662.087.901	2.669.723.712
Nguyễn Thị Kim Liên	3.784.309.619	4.133.482.034
Dương Quỳnh Anh	1.044.562.995	1.054.811.231
Võ Quang Hiếu	2.791.275.296	2.797.210.035
Phải thu khác	18.048.346.364	6.454.459.776
Cộng	55.932.906.290	65.672.495.928

3. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	21.601.150	32.617.124
Phải thu khác	1.511.437.990	1.208.414.605
<i>Ông Nguyễn Mạnh Toàn</i>	<i>1.181.978.083</i>	<i>1.081.125.083</i>
<i>Khác</i>	<i>329.459.907</i>	<i>127.289.522</i>
Cộng	1.533.039.140	1.241.031.729

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số dư 01/01/2012	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số dư 30/6/2012
Chi phí thuê văn phòng	-	358.900.000	215.900.000	143.000.000
Cộng	-	358.900.000	215.900.000	143.000.000

5. Tài sản ngắn hạn

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Ký quỹ ngắn hạn	348.845.382	348.845.382
Tạm ứng nhân viên	10.044.520.000	14.780.000
Ông Châu Vinh Quang	9.990.000.000	-
Khác	54.520.000	14.780.000
Cộng	10.393.365.382	363.625.382

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị quản lý	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư 01/01/2012	5.156.572.936	456.588.215	5.613.161.151
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số dư 30/6/2012	5.156.572.936	456.588.215	5.613.161.151
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư 01/01/2012	1.992.050.917	184.681.210	2.176.732.127
2. Tăng trong kỳ	269.433.991	42.976.945	312.410.936
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số dư 30/6/2012	2.261.484.908	227.658.155	2.489.143.063
III. Giá trị còn lại			-
1. Số dư 01/01/2012	3.164.522.019	271.907.005	3.436.429.024
2. Số dư 30/6/2012	2.895.088.028	228.930.060	3.124.018.088

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản vô hình

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư 01/01/2012	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số dư 30/6/2012	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư 01/01/2012	172.258.330	165.451.873	337.710.203
2. Tăng trong kỳ	22.967.776	52.796.250	75.764.026
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số dư 30/6/2012	195.226.106	218.248.123	413.474.229
III. Giá trị còn lại			
1. Số dư 01/01/2012	287.097.190	890.473.127	1.177.570.317
2. Số dư 30/6/2012	264.129.414	837.676.877	1.101.806.291

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/01/2012	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/6/2012
Chi phí sửa chữa	252.939.395	-	45.592.002	207.347.393
Chi phí trang trí nội thất	49.965.790	-	14.388.798	35.576.992
Cộng	302.905.185	-	59.980.800	242.924.385

9. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Tiền nộp ban đầu	486.805.081	338.109.882
Tiền nộp bổ sung hàng năm	20.310.803	132.935.002
Tiền lãi phân bổ hàng năm	-	15.760.197
Cộng	507.115.884	486.805.081

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số dư 01/01/2012	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Số dư 30/6/2012
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.622.000.000	3.200.000.000	101.625.000	42.720.375.000
Ngân hàng NN & PTNT CN Bình Thạnh	30.350.000.000	3.200.000.000	101.625.000	33.448.375.000
Ngân hàng SHB	9.272.000.000	-	-	9.272.000.000
Cộng	39.622.000.000	3.200.000.000	101.625.000	42.720.375.000

Ngân hàng NN & PTNT CN Bình Thạnh

Hợp đồng: Căn cứ từng hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá.

Thời hạn vay: 1 - 3 tháng.

Mục đích vay: Kinh doanh.

Lãi suất: 11,5% – 14,5%, xác định theo từng khế ước nhận nợ.

Tài sản đảm bảo: Các loại giấy tờ có giá theo từng hợp đồng.

Ngân hàng SHB

Hợp đồng tín dụng số số 48/ 2011/HDHM-PN/SH.PN ngày 08/09/2011

Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000VND.

Thời hạn vay: 06 tháng.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hỗ trợ khách hàng đầu tư.

Lãi suất: Thay đổi 3 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND mức lãi suất cao nhất trả lãi sau kỳ hạn 06 tháng của SHB tại thời điểm điều chỉnh + 7,3%/năm, nhưng không thấp hơn 21,3%/năm.

Thời gian chuyển đổi: 1 năm sau khi phát hành.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2012	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số dư 30/6/2012
Thuế GTGT hàng bán nội địa	80.163.392	-	-	80.163.392
Thuế thu nhập cá nhân	232.200.068	350.950.482	287.618.429	295.532.121
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	312.363.460	353.950.482	290.618.429	375.695.513

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh V.11

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

12. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	<u>Số dư 30/6/2012</u>	<u>Số dư 01/01/2012</u>
Phải trả về hoạt động giao dịch chứng khoán	10.066.206.115	219.424.127
Cộng	10.066.206.115	219.424.127

13. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	699.083.675	672.479.658
Cộng	699.083.675	672.479.658

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	34.313.283	23.787.383
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	3.471.557	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	404.729.495	14.140.887.388
<i>Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng</i>	<i>124.780.000</i>	<i>124.780.000</i>
<i>Trần Phú Mỹ</i>	<i>-</i>	<i>14.010.000.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>279.949.495</i>	<i>6.107.388</i>
Tiền ký quỹ nhà đầu tư	11.797.666.630	11.797.666.630
Cộng	12.240.180.965	25.962.341.401

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	Cộng
Số dư 01/01/2012	35.000.000.000	(5.202.748.658)	29.797.251.342
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm	-	1.745.059.493	1.745.059.493
Số dư 30/6/2012	35.000.000.000	(3.457.689.165)	31.542.310.835

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số dư 30/6/2012			Số dư 01/01/2012		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biểu	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000	100,00	3.500.000	35.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Tại 30/6/2012</u>	<u>Tại 01/01/2012</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>6 tháng đầu năm 2012</u>	<u>6 tháng đầu năm 2011</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.119.535.827	718.198.367
Doanh thu tư vấn	22.160.000	-
Doanh thu khác	8.093.178.512	7.908.508.904
<i>Doanh thu ứng trước tiền bán</i>	<i>22.084.934</i>	<i>112.082.208</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ vốn</i>	<i>5.506.548.667</i>	<i>5.536.894.240</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ nội bộ</i>	<i>2.389.173.849</i>	<i>2.094.965.976</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>175.371.062</i>	<i>164.566.480</i>
Cộng	10.234.874.339	8.626.707.271
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	10.234.874.339	8.626.707.271

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	395.995.543	131.766.440
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	519.133.715	622.543.671
Chi phí lãi vay	3.506.109.940	3.915.808.479
Chi phí khác	56.103.707	207.000.000
Cộng	4.477.342.905	4.877.118.590

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
Chi phí nhân viên quản lý	1.259.194.366	1.335.522.089
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	289.571.429	124.935.490
Chi phí khấu hao	388.174.962	377.556.486
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	93.566.690
Chi phí bằng tiền khác	2.072.531.184	1.533.818.319
Cộng	4.012.471.941	3.465.399.074

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.745.059.493	284.189.607
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.745.059.493	284.189.607
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	3.500.000	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	499	81

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.500.000	3.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Châu Vinh Quang	Phó chủ tịch HĐQT

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
Ông Châu Vinh Quang tạm ứng	9.990.000.000	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Ông Châu Vinh Quang tạm ứng	9.990.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	6 tháng đầu năm 2012	6 tháng đầu năm 2011
Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng	272.638.810	365.046.019
Phụ cấp	-	-
Cộng	272.638.810	365.046.019

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng, Bộ phận kinh doanh nguồn vốn và Bộ phận khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán, ...
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư,...
- Bộ phận khác: Cho thuê mặt bằng, hoạt động khác...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Số dư 30/6/2012					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	-	56.262.366.197	-	-	56.262.366.197
Tài sản không phân bổ	-	-	-	43.508.550.215	43.508.550.215
Tổng tài sản					99.770.916.412
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	-	11.986.567.350	-	-	11.986.567.350
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	56.242.038.227	56.242.038.227
Tổng nợ phải trả					68.228.605.577
Số dư 01/01/2012					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	-	65.799.785.450	-	-	65.799.785.450
Tài sản không phân bổ	-	-	-	31.009.037.797	31.009.037.797
Tổng tài sản					96.808.823.247
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	67.011.571.904	67.011.571.904
Tổng nợ phải trả					67.011.571.904

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
6 tháng đầu năm 2012					
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	2.141.695.827	8.093.178.512	-	-	10.234.874.339
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(5.235.744.177)	(2.865.895.707)	-	-	(8.101.639.884)
Chi phí khấu hao	(81.227.445)	(306.947.517)	-	-	(388.174.962)
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(3.175.275.795)	4.920.335.288	-	-	1.745.059.493
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế					1.745.059.493

6 tháng đầu năm 2011					
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	718.198.367	7.908.508.904	-	-	8.626.707.271
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(5.134.190.429)	(2.830.770.749)	-	-	(7.964.961.178)
Chi phí khấu hao	(31.432.671)	(346.123.815)	-	-	(377.556.486)
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Bộ phận khác	Không phân bổ	Cộng
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(4.447.424.733)	4.731.614.340	-	-	284.189.607
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế					284.189.607

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong một khu vực địa lý là trụ sở đăng ký trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty (79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.12 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số dư 30/6/2012	Số dư 01/01/2012
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.265.695.494	24.600.915.142
Phải thu khách hàng	55.932.906.290	65.672.495.928
Trả trước người bán	67.608.000	67.608.000
Các khoản phải thu khác	1.511.437.990	1.208.414.605
Ký quỹ ngắn hạn	348.845.382	348.845.382
Cộng	85.126.493.156	91.898.279.057

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	42.720.375.000	39.622.000.000
Phải trả người bán	10.800.000	10.800.000
Chi phí phải trả	190.163.258	212.163.258
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.797.666.630	11.797.666.630
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	699.083.675	672.479.658
Các khoản phải trả khác	404.729.495	14.140.887.388
Cộng	55.822.818.058	66.455.996.934

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát hành từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các khách hàng và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn hoặc quá hạn không quá 15 ngày và không bị suy giảm vì liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phải sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư 30/6/2012

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	42.720.375.000	-	-	42.720.375.000
Phải trả người bán	10.800.000			10.800.000
Chi phí phải trả	190.163.258	-	-	190.163.258
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.797.666.630	-	-	11.797.666.630
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	699.083.675	-	-	699.083.675
Các khoản phải trả khác	404.729.495	-	-	404.729.495
Cộng	55.822.818.058	-	-	55.822.818.058

Số dư 01/01/2012

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	39.622.000.000	-	-	39.622.000.000
Phải trả người bán	10.800.000			10.800.000
Chi phí phải trả	212.163.258	-	-	212.163.258
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.797.666.630	-	-	11.797.666.630
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	672.479.658	-	-	672.479.658
Các khoản phải trả khác	14.140.887.388	-	-	14.140.887.388
Cộng	66.455.996.934	-	-	66.455.996.934

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số dư 30/6/2012

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.265.695.494	-	-	27.265.695.494
Phải thu khách hàng	55.932.906.290	-	-	55.932.906.290
Trả trước người bán	67.608.000			67.608.000
Các khoản phải thu Khác	1.511.437.990	-	-	1.511.437.990
Ký quỹ ngắn hạn	348.845.382	-	-	348.845.382
Cộng	85.126.493.156	-	-	85.126.493.156

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Số dư 01/01/2012**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.600.915.142	-	-	24.600.915.142
Phải thu khách hàng	65.672.495.928	-	-	65.672.495.928
Trả trước người bán	67.608.000			67.608.000
Các khoản phải thu khác	1.208.414.605	-	-	1.208.414.605
Ký quỹ ngắn hạn	348.845.382	-	-	348.845.382
Cộng	91.898.279.057	-	-	91.898.279.057

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012

**NGUYỄN THẾ NHIÊN**
Tổng Giám đốc**NGUYỄN THỊ CẢNH**
Phụ trách kế toán

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính